

Số: 1309 /SGD&ĐT-GDMN-TH
V/v Hướng dẫn cách tính
tháng tuổi cho trẻ mầm non

Bến Tre, ngày 19 tháng 12 năm 2008

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã

Đánh giá sự phát triển của trẻ theo từng giai đoạn là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết trong chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ, do đó việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Để việc đánh giá các chỉ số phát triển của trẻ đảm bảo chính xác, cần xác định đúng độ tuổi của trẻ.

Nhằm tạo sự thống nhất chung trong toàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cách tính tháng tuổi cho trẻ trong độ tuổi mầm non (0-5 tuổi) như sau:

1. Cách thứ nhất: Theo quy ước của Tổ chức Y tế thế giới

a) Tính tuổi theo tháng

- Kể từ khi mới sinh tới trước ngày tròn tháng (từ 1-29 ngày hay còn gọi là tháng thứ nhất) được coi là một tháng tuổi.

- Kể từ ngày tròn 1 tháng đến trước ngày tròn 2 tháng (tức 30 ngày đến 59 ngày tức là tháng thứ 2) được coi là 2 tháng tuổi.

Tương tự như vậy, kể từ ngày tròn 11 tháng đến trước ngày tròn 12 tháng (tức là tháng thứ 12) được coi là 12 tháng tuổi.

b) Tính tuổi theo năm

Từ sơ sinh đến 11 tháng 29 ngày (tức là năm thứ nhất) gọi là 0 tuổi hay dưới một tuổi.

Từ ngày tròn 1 năm đến 1 năm 11 tháng 29 ngày (tức năm thứ hai) gọi là một tuổi.

Như vậy, theo quy ước :

- 0 tuổi tức là năm thứ nhất, gồm các tháng tuổi từ 1 đến 12

- 1 tuổi tức là năm thứ hai, gồm các tháng tuổi từ 13 đến 24

- 2 tuổi tức là năm thứ ba, gồm các tháng tuổi từ 25 đến 36

- 3 tuổi tức là năm thứ tư, gồm các tháng tuổi từ 37 đến 48

- 4 tuổi tức là năm thứ năm, gồm các tháng tuổi từ 49 đến 60

- Ta nói trẻ dưới 5 tuổi tức là trẻ từ 0 đến 4 tuổi hay trẻ từ 1 đến 60 tháng.

2. Cách thứ hai: Đếm tháng tuổi trên biểu đồ phát triển trẻ em

Trên biểu đồ phát triển có 2 trục: trục đứng (trục tung) là biểu thị số cân nặng; trục ngang (trục hoành) biểu thị tháng tuổi.

Cách chấm biểu đồ: Ghi ngày, tháng, năm sinh của trẻ vào ô 1 - năm thứ nhất. Tháng tiếp theo vào ô thứ 2,... và cứ như thế cho đến tháng, năm mà người chấm biểu đồ cần tính. Số thứ tự ghi trên ô mà người tính dừng lại cũng chính là số tháng tuổi của trẻ.

Ví dụ: trẻ sinh ngày 20/5/2003. Ngày tính tháng tuổi là tháng 4/2008.
 (Xem cách chấm trên biểu đồ kèm theo)
 Như vậy, trẻ sinh ngày 20/5/2003 đến tháng 4/2008 là 60 tháng tuổi.

3. Cách thứ 3: Lập bảng tính tháng tuổi

Có thể tự thiết lập một bảng tính tháng tuổi gồm 6 dòng (biểu thị năm) và 12 cột (biểu thị tháng):

| | | | | | | | | | | | | |
|-----------------|----------|----------|----------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|
| NĂM 2003 | | | | | * | 59 | 58 | 57 | 56 | 55 | 54 | 53 |
| | | | | | 60 | | | | | | | |
| NĂM 2004 | 52 | 51 | 50 | 49 | 48 | 47 | 46 | 45 | 44 | 43 | 42 | 41 |
| NĂM 2005 | 40 | 39 | 38 | 37 | 36 | 35 | 34 | 33 | 32 | 31 | 30 | 29 |
| NĂM 2006 | 28 | 27 | 26 | 25 | 24 | 23 | 22 | 21 | 20 | 19 | 18 | 17 |
| NĂM 2007 | 16 | 15 | 14 | 13 | 12 | 11 | 10 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 ← |
| NĂM 2008 | 4 | 3 | 2 ← | 1 ← | | | | | | | | |
| THÁNG | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |

* Cách ghi chép:

- Trên cột tháng, dòng năm ta chọn ô tương ứng với tháng sinh, năm sinh của trẻ (ví dụ: trẻ sinh ngày 20/5/2003).

- Trên cột tháng, dòng năm ta chọn thời điểm tính tháng tuổi (ví dụ: tháng 4/2008) và bắt đầu đếm số đầu tiên (số 1) tại ô này. Các số tiếp theo được ghi theo chiều mũi tên (trở về trước) và cứ như thế cho đến ô tháng, năm sinh đã chọn thì dừng lại.

- Số thứ tự hiển thị tại ô dừng lại là số tháng tuổi của trẻ.

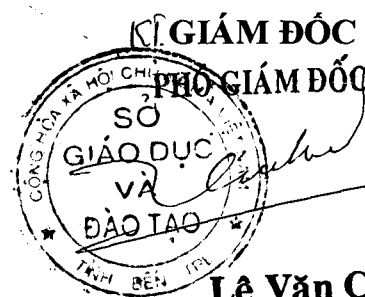
- Như vậy, trẻ sinh ngày 20/5/2003 đến tháng 4/2008 là 60 tháng tuổi.

Trên đây là một số cách tính tháng tuổi cho trẻ trong độ tuổi mầm non (từ 0-5 tuổi). Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện ngay trong năm học 2008-2009. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như trên;

- Lưu: VT, P.GDMN&TH.



Lê Văn Chín

TRƯỜNG : MẦM NON HOA DỪA
 NHÓM, LỚP :
 HỌ TÊN CHÁU : TRẦN HOA MI
 NGÀY THÁNG NĂM SINH : 20.5.2003

| LOẠI VẮC XIN | NGÀY TIÊM/UỐNG VACCIN | | | | | | | | |
|--------------|-----------------------|------|------|------|------|------|----------|----------|----------|
| | SỐ SINH | 1 th | 2 th | 3 th | 4 th | 9 th | 1,5 tuổi | 2,5 tuổi | 3,5 tuổi |
| BCG (LAO) | | | | | | | | | |
| VIÊM GAN B | | | | | | | | | |
| BẠI LIẾT | | | | | | | | | |
| BH-HG-UV | | | | | | | | | |
| SỎI | | | | | | | | | |
| VIÊM NÃO TÁ | | | | | | | | | |
| THƯƠNG HẠN | | | | | | | | | |

